



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01/01/2025 ĐẾN NGÀY 30/06/2025**

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 30

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Văn Thiện	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 06/08/2025
Ông Hà Xuân Trường	Chủ tịch	Miễn nhiệm từ ngày 06/08/2025
Bà Vũ Thị Thúy	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2025
Bà Bùi Thùy Linh	Thành viên	
Ông Chu Đức Chiến	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 24/06/2025 Từ nhiệm từ ngày 06/08/2025
Ông Phạm Tuấn Khanh	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2025
Ông Nguyễn Đức Toàn	Thành viên độc lập	Từ nhiệm từ ngày 06/08/2025

#### **Ban Kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Trưởng Ban	Bổ nhiệm từ ngày 24/06/2025
Bà Hoàng Thị Tuyết Lan	Trưởng Ban	Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2025
Ông Nguyễn Hữu Thọ	Thành viên	
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên	

#### **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Bà Bùi Thùy Linh	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Tấn Bình	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 24/06/2025
Ông Hà Xuân Trường	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2025
Ông Ngô Văn Khánh	Kế toán trưởng	

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Ban Tổng Giám đốc khẳng định rằng không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

#### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Bùi Thùy Linh**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025



Số: 1036/2025/UHY - BCSX

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam  
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 29/08/2025, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở của kết luận ngoại trừ

Như đã được nêu trong Thuyết minh số 29 - Thông tin về hoạt động liên tục, lỗ lũy kế của Công ty trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tính đến ngày 30/06/2025 là hơn 28 tỷ đồng (so với hơn 22 tỷ đồng vào ngày 01/01/2025). Nợ phải trả ngắn hạn của Công ty hiện vượt quá tài sản ngắn hạn hơn 72 tỷ đồng (vào ngày 01/01/2025 là hơn 49 tỷ đồng). Thêm vào đó, Công ty cũng có khoản vay gốc và lãi vay quá hạn thanh toán tính đến ngày 30/06/2025, lần lượt là hơn 36,9 tỷ đồng và hơn 66,3 tỷ đồng (so với 36,9 tỷ đồng và 63,7 tỷ đồng vào ngày 01/01/2025).

Bên cạnh đó, việc xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khai thác, chế biến mỏ sắt tại xóm Chòi Hãn, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, cũng như thủ tục gia hạn giấy phép khai thác quặng sắt tại mỏ Xóm Vĩ, xã Thượng Cừ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ của Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam (“Công ty Gang thép” – công ty con) đã kéo dài trong thời gian qua nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả cuối cùng. Các yếu tố trên cho thấy sự tồn tại của những yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng Công ty tiếp tục hoạt động liên tục trong tương lai. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.



## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được nêu tại đoạn “Cơ sở của kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30/06/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại thuyết minh số 7 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam - Công ty con của Công ty đang trong quá trình xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, đầu tư khai thác, chế biến mỏ sắt tại xóm Chòi Hãn, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và gia hạn giấy phép khai thác quặng sắt tại mỏ Xóm Vĩ, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trong 06 tháng đầu năm 2025, Công ty không phát sinh doanh thu từ hoạt động khai thác mỏ. Hiện tại, Quyền khai thác mỏ sắt và các quyền lợi phát sinh từ hai mỏ sắt này đang được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch. Các tài sản này đã được đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo theo quy định.

Như đã nêu tại Thuyết minh số 30 - Số liệu so sánh, Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán riêng và thuyết minh tương ứng là số liệu Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 đã được soát xét, sau khi được điều chỉnh hồi tố. Việc điều chỉnh phát sinh do Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam (“Công ty Gang thép” – công ty con) nhận được thông báo từ các Ngân hàng về số dư nợ phải trả, trong đó có bao gồm số lãi vay và tiền phạt lũy kế đến ngày 31/12/2024 liên quan đến các khoản nợ của Công ty Gang thép tại các Ngân hàng này.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không ảnh hưởng đến kết luận của kiểm toán viên đã trình bày.



**Lê Quang Nghĩa**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CNDKHN kiểm toán số 3660-2021-112-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Mẫu số B01a-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Tại ngày 30/06/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>37.725.116.207</b>	<b>56.578.310.617</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.407.186.692	20.747.358.793
Tiền	111		1.407.186.692	20.747.358.793
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.704.950.002	34.141.130.003
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	9	18.978.450.002	10.627.450.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	10	15.726.500.000	21.513.680.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	2.000.000.003
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.612.979.513	1.689.821.821
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.612.979.513	1.689.821.821
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>320.810.760.108</b>	<b>304.693.583.196</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		442.074.926	442.074.926
Phải thu dài hạn khác	216	12	442.074.926	442.074.926
Tài sản cố định	220		37.514.761.595	39.443.137.355
Tài sản cố định hữu hình	221	11	37.514.761.595	39.443.137.355
- Nguyên giá	222		73.558.675.656	73.558.675.656
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.043.914.061)	(34.115.538.301)
Tài sản dở dang dài hạn	240	7	201.394.644.636	201.394.644.636
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		201.394.644.636	201.394.644.636
Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	22.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		22.000.000.000	-
Tài sản dài hạn khác	260		59.459.278.951	63.413.726.279
Chi phí trả trước dài hạn	261	6	23.290.064	143.157.464
Lợi thế thương mại	269	8	59.435.988.887	63.270.568.815
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>358.535.876.315</b>	<b>361.271.893.813</b>



Mẫu số B01a-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**  
Tại ngày 30/06/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>110.355.831.894</b>	<b>105.838.386.104</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>110.355.831.894</b>	<b>105.838.386.104</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	6.007.578.320	4.148.073.600
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	21.952.809	21.952.809
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	66.310.774.238	63.721.661.981
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	1.093.757.527	1.024.928.714
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	36.921.769.000	36.921.769.000
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>248.180.044.421</b>	<b>255.433.507.709</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>248.180.044.421</b>	<b>255.433.507.709</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		247.159.580.000	247.159.580.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		247.159.580.000	247.159.580.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(149.090.909)	(149.090.909)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(28.773.799.327)	(22.216.022.149)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(22.216.022.149)	(26.573.102.762)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(6.557.777.178)	4.357.080.613
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		29.943.354.657	30.639.040.767
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>358.535.876.315</b>	<b>361.271.893.813</b>

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu



Ngô Văn Khánh

Kế toán trưởng



Ngô Văn Khánh

Tổng Giám đốc



Bùi Thùy Linh

Mẫu số B02a-DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>20</b>	<b>32.434.600.000</b>	<b>13.933.146.800</b>
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>32.434.600.000</b>	<b>13.933.146.800</b>
Giá vốn hàng bán	11	21	31.768.732.424	13.575.116.024
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>665.867.576</b>	<b>358.030.776</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	60.532.176	50.706
Chi phí tài chính	22	23	2.589.112.257	2.617.721.233
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.589.112.257	2.617.721.233
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	4.700.951.614	4.652.402.231
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(6.563.664.119)</b>	<b>(6.912.041.982)</b>
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32	25	689.799.169	404.133.336
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(689.799.169)</b>	<b>(404.133.336)</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(7.253.463.288)</b>	<b>(7.316.175.318)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>(7.253.463.288)</b>	<b>(7.316.175.318)</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(6.557.777.178)	(6.603.867.419)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(695.686.110)	(712.307.899)
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>27</b>	<b>(265,33)</b>	<b>(267,19)</b>

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu



Ngô Văn Khánh

Kế toán trưởng



Ngô Văn Khánh

Tổng Giám đốc



Bùi Thủy Linh



Mẫu số B03a-DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Chỉ tiêu	Mã Thuyết số minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
		VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	(7.253.463.288)	(7.316.175.318)
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.762.955.688	5.762.955.688
Lãi hoạt động đầu tư	05	(60.532.176)	(50.706)
Chi phí lãi vay	06	2.589.112.257	2.617.721.233
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>1.038.072.481</b>	<b>1.064.450.897</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.486.977.694)	1.662.110.353
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.928.333.533	(3.023.849.560)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	119.867.400	119.867.400
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>599.295.720</b>	<b>(177.420.910)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền thu hồi cho vay bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.000.000.003	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(22.000.000.000)	-
Tiền thu lãi vay cổ tức và lợi nhuận được chia	27	60.532.176	50.706
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(19.939.467.821)</b>	<b>50.706</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(19.340.172.101)	(177.370.204)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60 5	20.747.358.793	1.136.006.529
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 5	1.407.186.692	958.636.325

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Ngô Văn Khánh

Ngô Văn Khánh

Bùi Thủy Linh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**Mẫu số B09a-DN/HN**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0104782792 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03 tháng 08 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 11 tháng 07 năm 2022.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 ngày 28/04/2023 là: 247.159.580.000 đồng; tương đương 24.715.958 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội với mã cổ phiếu là FID.

Trụ sở chính của Công ty tại: VP24, Tầng 4, Khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác kim loại và bán buôn.

**1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

Các hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê  
Chi tiết: mua bán, cho thuê và điều hành bất động sản với quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc đi thuê; Nhà để ở như nhà chung cư và nhà để ở khác; Nhà không phải để ở bao gồm khu triển lãm, nhà kho, nơi dạo mát và trung tâm thương mại; Đất; Cung cấp nhà, căn hộ có đồ đạc hoặc chưa có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng lâu dài, theo tháng hoặc năm; Mua bán cho thuê gồm cả quản lý và điều hành bất động sản là nền đất phân lô; Hoạt động mua bán cho thuê gồm cả quản lý và điều hành những khu nhà ở lưu động;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét  
Chi tiết: sản xuất gạch bằng lò luyện
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Khai thác quặng sắt:  
Chi tiết: khai thác, thăm dò, khảo sát, chế biến, kinh doanh quặng kim loại (quặng sắt)
- Khai thác kim loại khác không phải sắt  
Chi tiết: khai thác, thăm dò, khảo sát, chế biến, kinh doanh quặng kim loại (Quặng chì, kẽm, đồng, niken, thiếc, titan, nhôm, angtimon...)
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu

**1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Công ty có chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường là trong vòng 12 tháng theo năm tài chính Dương lịch bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

VP24, tầng 4, khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden,  
số 35 Lê Văn Thiêm, P. Thanh Xuân, TP Hà Nội

**BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025  
đến ngày 30/06/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)**

**1.5 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP**

Thông tin chi tiết về công ty con và công ty liên kết của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 như sau:

Tên đơn vị	Nơi thành lập và hoạt động	Mối quan hệ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam	Phú Thọ	Công ty con	76,82%	76,82%	Xây dựng công trình công ích; khai thác quặng sắt; sản xuất sắt, thép, gang
Công ty Cổ phần Tasmania Bình Định	Gia Lai	Công ty liên kết	4,4%	4,4%	Đầu tư, khai thác và kinh doanh khu công nghiệp; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

**1.6 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NĂM CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Như trình bày tại thuyết minh số 7 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam - Công ty con của Công ty đang trong quá trình xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, đầu tư khai thác, chế biến mỏ sắt tại xóm Chòi Hãn, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và gia hạn giấy phép khai thác quặng sắt tại mỏ Xóm Vĩ, xã Thượng Cừ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trong giai đoạn 06 tháng đầu năm 2025, Công ty không phát sinh doanh thu từ hoạt động khai thác mỏ.

**1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 đã được soát xét có điều chỉnh hồi tố và hoàn toàn có thể so sánh được.

**2. NĂM TÀI CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của Công ty con do Công ty kiểm soát (Các Công ty con) được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**2. NĂM TÀI CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN (TIẾP)**

**2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát: Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**2.2 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

**2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính (Thông tư 200), Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất (Thông tư 202).

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP)**

**3.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200, Thông tư 202, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính cũng như các quy định pháp lý có liên quan trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này:

**4.1 CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cũng như số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong 6 tháng đầu năm 2025. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**4.3 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THỂ THƯƠNG MẠI**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bán và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thể thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua rẻ được xác định là chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư và giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua do công ty mẹ nắm giữ (thời điểm công ty mẹ nắm giữ quyền kiểm soát công ty con). Lãi mua rẻ (nếu có) sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lợi thể thương mại được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ, Công ty sẽ đánh giá tổn thất lợi thể thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thể thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thể thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

**4.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo yêu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu của khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU (TIẾP)**

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; các khoản đã chi hộ; phải thu từ các hợp đồng hợp tác đầu tư; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, ...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là phải thu dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp.

**4.5 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh bao gồm tiền sửa chữa văn phòng, giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Trong đó: Giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng và chi phí trả trước khác được Công ty được phân bổ trong thời gian không quá 03 năm (dài hạn) và không quá 1 năm (ngắn hạn); Công ty căn cứ vào thời gian phân bổ của từng loại chi phí để phân loại chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn và không thực hiện tái phân loại tại thời điểm báo cáo.

**4.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, như:

- Thay đổi bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng của chúng; hoặc
- Cải tiến bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm sản xuất ra; hoặc
- Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước.

Các chi phí phát sinh để sửa chữa, bảo dưỡng nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì khả năng đem lại lợi ích kinh tế của tài sản theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu, không thỏa mãn một trong các điều kiện trên, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP)**

*Loại tài sản*

- Máy móc, thiết bị

*Thời gian khấu hao (năm)*

15

**4.7 NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**4.8 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu và được cơ quan quản lý chấp thuận.

*Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh và các khoản vốn khác.

**4.9 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, được UBCK chấp thuận.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.10 DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

***Doanh thu bán hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ** được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Doanh thu hoạt động tài chính** phát sinh từ lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia cụ thể như sau:

- Lãi tiền gửi ngân hàng được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi và lãi suất thực tế được quy định trong từng Hợp đồng tiền gửi;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận theo thông báo chốt quyền của bên chia cổ tức, lợi nhuận.

**4.11 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**4.11 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (TIẾP)**

***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**4.12 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	536.068.959	707.624.862
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	871.117.733	20.039.733.931
	<b>1.407.186.692</b>	<b>20.747.358.793</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

VP24, tầng 4, khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden,  
số 35 Lê Văn Thiêm, P. Thanh Xuân, TP Hà Nội

**BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025  
đến ngày 30/06/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Dài hạn</b>	<b>23.290.064</b>	<b>143.157.464</b>
- Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	18.956.740	125.755.290
- Chi phí trả trước dài hạn khác	4.333.324	17.402.174
	<b>23.290.064</b>	<b>143.157.464</b>

**7. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang số tiền 201.394.644.636 đồng phản ánh các chi phí hạ tầng khai thác mỏ của Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam - Công ty con tại mỏ sắt xóm Chòi Hãn, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và mỏ sắt Thượng Cừ, Thanh Sơn, Phú Thọ. Hiện tại, quyền khai thác mỏ sắt và các quyền lợi phát sinh từ hai mỏ sắt này đang được dùng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Sở giao dịch. Các tài sản này đã được đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo theo quy định.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam - Công ty con của Công ty đang trong quá trình xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, đầu tư khai thác, chế biến mỏ sắt tại xóm Chòi Hãn, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và gia hạn giấy phép khai thác quặng sắt tại Xóm Vĩ, xã Thượng Cừ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty không phát sinh doanh thu từ hoạt động khai thác mỏ.

Ngày 29/09/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ra Báo cáo thẩm định Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư, khai thác chế biến quặng sắt tại xóm Chòi Hãn, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ theo Báo cáo số 471/BC-SKH&ĐT. Ngày 02/08/2021, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Sơn đã ra Văn bản số 1161/UBND-TN&MT về việc thực hiện dự án Đầu tư, khai thác chế biến quặng sắt tại xóm Chòi Hãn, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Ngày 05/7/2021, Thường trực tỉnh ủy Phú Thọ có văn bản số 300-TB/TU thông báo ý kiến chỉ đạo của thường trực tỉnh ủy cho Ban cán sự Đảng ủy, UBND với nội dung: “Về chủ trương: Đồng ý cho Công ty đầu tư dự án đầu tư khai thác chế biến quặng sắt tại Xóm Chòi Hãn, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ như đề nghị của Ban cán sự đảng ủy, UBND tỉnh Phú Thọ tại văn bản số 121-CV/BCS ngày 23/6/2021 với diện tích 10ha”. Công ty đang tiếp tục làm việc để xin phê duyệt chủ trương đầu tư từ UBND tỉnh và dự kiến sẽ hoàn thành việc này trong năm 2025.

**8. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI**

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND
<b>Số dư đầu kỳ</b>	<b>63.270.568.815</b>
Tăng trong kỳ	-
Phân bổ vào chi phí trong kỳ	(3.834.579.928)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>59.435.988.887</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**  
*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**9. PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Vinh Huy Đồng Phú	5.344.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển MSA	5.698.450.000	-	5.698.450.000	-
- Công ty TNHH Quà tặng nước Nga	7.649.800.002	-	4.423.200.000	-
- Các đối tượng khác	286.200.000	-	505.800.000	-
	<b>18.978.450.002</b>	-	<b>10.627.450.000</b>	-

**10. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Logistics NYV	-	-	21.000.000.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Nông nghiệp Thủy sản Hậu Giang	15.299.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	427.500.000	-	513.680.000	-
	<b>15.726.500.000</b>	-	<b>21.513.680.000</b>	-







**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**  
VP24, tầng 4, khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm,  
phường Thanh Xuân, TP Hà Nội

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025  
đến ngày 30/06/2025

**THUYẾT MINH BAO CAO TẠI CHINH HỢP NHAI GIỮA NIÊN DŨ (1961)**  
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

## PHẢI THU KHÁC

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	-	-	-	-
b) Dài hạn	442.074.926	-	442.074.926	-
- Ký cược, ký quỹ	442.074.926	-	442.074.926	-

# ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	22.000.000.000	(*)	-	(*)
Công ty Cổ phần Tasmania Bình Định	22.000.000.000	(*)	-	(*)
	22.000.000.000		-	

Khoản đầu tư vào công ty liên kết - Công ty Cổ phần Tasmania Bình Định theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1003/2025/HĐCNCP ngày 10/03/2025 giữa Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam và Ông Đặng Xuân Phóng với số lượng cổ phần được chuyển nhượng là 2.200.000 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tương đương với 4,4% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tasmania Bình Định. Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam đã hoàn tất các thủ tục nhận chuyển nhượng cổ phần tại ngày 24/03/2025 theo Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần số 08/GCNSHCPTL ngày 24/03/2025.

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Logistics NYV	4.644.490.000	4.644.490.000	-	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Hoàng Phước Thịnh	-	-	2.875.050.000	2.875.050.000
- Công ty Cổ phần Kingsun Việt Nam	1.242.023.600	1.242.023.600	1.242.023.600	1.242.023.600
- Các đối tượng khác	121.064.720	121.064.720	31.000.000	31.000.000
	<b>6.007.578.320</b>	<b>6.007.578.320</b>	<b>4.148.073.600</b>	<b>4.148.073.600</b>

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	30/06/2025		Số phải nộp trong kỳ		Số đã nộp/bù trừ trong kỳ		01/01/2025	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải nộp</b>								
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra phải nộp	-	-	127.200.000	127.200.000	-	-	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.749.655	-	-	-	-	-	10.749.655	-
- Thuế thu nhập cá nhân	11.203.154	-	-	-	-	-	11.203.154	-
- Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	6.000.000	-	-	-	-
	<b>21.952.809</b>	<b>133.200.000</b>	<b>133.200.000</b>	<b>133.200.000</b>	<b>21.952.809</b>	<b>21.952.809</b>	<b>21.952.809</b>	<b>21.952.809</b>

Quyết toán thuế của công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**  
VP24, tầng 4, khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm,  
phường Thanh Xuân, TP Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**  
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

## 16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	30/06/2025		Trong kỳ		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>36.921.769.000</b>	<b>36.921.769.000</b>	-	-	<b>36.921.769.000</b>	<b>36.921.769.000</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Đô	28.040.769.000	28.040.769.000	-	-	28.040.769.000	28.040.769.000
- Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN SGD (1)	8.881.000.000	8.881.000.000	-	-	8.881.000.000	8.881.000.000
	<b>36.921.769.000</b>	<b>36.921.769.000</b>	-	-	<b>36.921.769.000</b>	<b>36.921.769.000</b>

	30/06/2025		01/01/2025	
	Gốc vay	Lãi vay và lãi phạt	Gốc vay	Lãi vay và lãi phạt
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Đô	28.040.769.000	39.814.494.113	28.040.769.000	37.225.381.856
	8.881.000.000	26.496.280.125	8.881.000.000	26.496.280.125
Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN SGD (1)	<b>36.921.769.000</b>	<b>66.310.774.238</b>	<b>36.921.769.000</b>	<b>63.721.661.981</b>

**Điều 5. (Nợ có khả năng mất vốn):** Là khoản nợ quá hạn trên 360 ngày.

(1) Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản bao gồm:

- Bất động sản của bên liên quan;
  - Quyền khai thác mỏ sắt và các quyền lợi phát sinh từ mỏ quặng sắt tại Xóm Vĩ, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ;
  - Quyền khai thác mỏ sắt và các quyền lợi phát sinh từ mỏ quặng sắt tại Chòi Hãn, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
- Các tài sản này đã được đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

VP24, tầng 4, khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden,  
số 35 Lê Văn Thiêm, P. Thanh Xuân, TP Hà Nội

**BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025  
đến ngày 30/06/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>66.310.774.238</b>	<b>63.721.661.981</b>
- Trích trước chi phí lãi vay và lãi phạt	66.310.774.238	63.721.661.981
	<b>66.310.774.238</b>	<b>63.721.661.981</b>

**18. PHẢI TRẢ PHẢI NỘP KHÁC**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.093.757.527</b>	<b>1.024.928.714</b>
- Bảo hiểm xã hội	944.825.455	889.962.775
- Bảo hiểm y tế	100.841.634	90.857.511
- Bảo hiểm tai nạn lao động	203.995	203.995
- Bảo hiểm thất nghiệp	44.510.803	40.528.793
- Kinh phí công đoàn	3.375.640	3.375.640
	<b>1.093.757.527</b>	<b>1.024.928.714</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**  
*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU	Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		Tổng cộng
		VND	VND			VND	VND	
19.1 BIẾN ĐỘNG TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU	01/01/2024	247.159.580.000	(149.090.909)		(26.573.102.762)	27.046.331.086	247.483.717.415	
	- Lãi trong năm	-	-		4.357.080.613	3.592.709.681	7.949.790.294	
	31/12/2024	247.159.580.000	(149.090.909)		(22.216.022.149)	30.639.040.767	255.433.507.709	
	01/01/2025	247.159.580.000	(149.090.909)		(22.216.022.149)	30.639.040.767	255.433.507.709	
	- Lỗ trong kỳ	-	-		(6.557.777.178)	(695.686.110)	(7.253.463.288)	
	30/06/2025	247.159.580.000	(149.090.909)		(28.773.799.327)	29.943.354.657	248.180.044.421	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

VP24, tầng 4, khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden,  
số 35 Lê Văn Thiêm, P. Thanh Xuân, TP Hà Nội

**BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025  
đến ngày 30/06/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

**19.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Bà Nguyễn Thị Thu	-	20.000.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	247.159.580.000	227.159.580.000
	<b>247.159.580.000</b>	<b>247.159.580.000</b>

**19.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI, CỔ TỨC, LỢI NHUẬN**

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
	VND	VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	247.159.580.000	247.159.580.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	247.159.580.000	247.159.580.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**19.4 CỔ PHIẾU**

	30/06/2025	01/01/2025
	CP	CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.715.958	24.715.958
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.715.958	24.715.958
+ Cổ phiếu phổ thông	24.715.958	24.715.958
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.715.958	24.715.958
+ Cổ phiếu phổ thông	24.715.958	24.715.958
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

**20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
	VND	VND
Doanh thu hàng hóa đã bán	30.844.600.000	12.343.146.800
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.590.000.000	1.590.000.000
	<b>32.434.600.000</b>	<b>13.933.146.800</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

VP24, tầng 4, khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden,  
số 35 Lê Văn Thiêm, P. Thanh Xuân, TP Hà Nội

**BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025  
đến ngày 30/06/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	30.244.490.000	12.050.873.600
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.524.242.424	1.524.242.424
	<b>31.768.732.424</b>	<b>13.575.116.024</b>

**22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	60.532.176	50.706
	<b>60.532.176</b>	<b>50.706</b>

**23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
Chi phí lãi vay	2.589.112.257	2.617.721.233
	<b>2.589.112.257</b>	<b>2.617.721.233</b>

**24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
- Chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ văn phòng	119.867.400	119.867.400
- Chi phí nhân công	122.400.000	122.400.000
- Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	607.607.986	557.377.115
- Lợi thế thương mại phân bổ	3.834.579.928	3.834.579.928
- Chi phí bằng tiền khác	10.496.300	12.177.788
	<b>4.700.951.614</b>	<b>4.652.402.231</b>

**25. CHI PHÍ KHÁC**

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
- Chi phí khấu hao máy xức	404.133.336	404.133.336
- Phạt chậm nộp bảo hiểm	68.828.813	-
- Phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	215.000.000	-
- Phạt chậm nộp thuế	1.837.020	-
	<b>689.799.169</b>	<b>404.133.336</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

VP24, tầng 4, khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden,  
số 35 Lê Văn Thiêm, P. Thanh Xuân, TP Hà Nội

**BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025  
đến ngày 30/06/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**26. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Chi phí nguyên vật liệu, công cụ đồ dùng	119.867.400	119.867.400
- Chi phí nhân công	122.400.000	122.400.000
- Khấu hao tài sản cố định	1.524.242.424	1.524.242.424
- Lợi thế thương mại phân bổ	3.834.579.928	3.834.579.928
- Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	607.607.986	557.377.115
- Chi phí khác bằng tiền	10.496.300	12.177.788
	<b>6.225.194.038</b>	<b>6.176.644.655</b>

**27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	(6.557.777.178)	(6.603.867.419)
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(6.557.777.178)	(6.603.867.419)
- Số cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành trong kỳ	24.715.958	24.715.958
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	<b>(265,33)</b>	<b>(267,19)</b>

**28. BÊN LIÊN QUAN**

**28.1 Danh sách các bên liên quan**

Trong kỳ, Công ty có các bên liên quan như sau:

**Bên liên quan**

Công ty Cổ phần Tasmania Bình Định  
Ông Nguyễn Văn Thiện  
Ông Hà Xuân Trường  
Bà Vũ Thị Thúy  
Bà Bùi Thùy Linh  
Ông Chu Đức Chiến  
Ông Phạm Tuấn Khanh  
Ông Nguyễn Đức Toàn  
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng  
Bà Hoàng Thị Tuyết Lan  
Ông Nguyễn Hữu Thọ  
Ông Nguyễn Thành Trung  
Bà Bùi Thùy Linh  
Ông Nguyễn Tấn Bình  
Ông Hà Xuân Trường  
Ông Nguyễn Xuân Quyết  
Bà Vũ Thị Thúy  
Ông Nguyễn Xuân Sơn

**Mối quan hệ**

Công ty liên kết của Công ty con  
Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 06/08/2025)  
Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 06/08/2025)  
Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2025)  
Thành viên HĐQT  
Thành viên HĐQT (Từ nhiệm từ ngày 06/08/2025)  
Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2025)  
Thành viên HĐQT độc lập (Từ nhiệm từ ngày 06/08/2025)  
Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm từ ngày 24/06/2025)  
Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2025)  
Thành viên ban kiểm soát  
Thành viên ban kiểm soát  
Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 24/06/2025)  
Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 24/06/2025)  
Phó Chủ tịch HĐQT Công ty con  
Thành viên HĐQT Công ty con  
Thành viên HĐQT Công ty con



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

VP24, tầng 4, khu văn phòng, tòa nhà Stellar Garden,  
số 35 Lê Văn Thiêm, P. Thanh Xuân, TP Hà Nội

**BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025  
đến ngày 30/06/2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**28. BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

**28.2 Giao dịch và số dư với bên liên quan**

**Giao dịch với các bên liên quan**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>22.000.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Tasmania Bình Định	22.000.000.000	-
<b>Hoàn lại tiền tạm ứng</b>	<b>-</b>	<b>22.105.917.054</b>
Bà Vũ Thị Thúy	-	22.105.917.054

**Số dư với các bên liên quan**

	<b>30/06/2025 VND</b>	<b>01/01/2025 VND</b>
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>22.000.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Tasmania Bình Định	22.000.000.000	-

**Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc**

	<b>Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND</b>	<b>Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND</b>
<b>Bà Bùi Thùy Linh - Tổng Giám đốc</b>	<b>47.400.000</b>	<b>47.400.000</b>
	<b>47.400.000</b>	<b>47.400.000</b>

**29. THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Lỗ lũy kế của Công ty trên Bảng cân đối kế toán tính đến ngày 30/06/2025 là hơn 28 tỷ đồng (so với hơn 22 tỷ đồng vào ngày 01/01/2025). Nợ phải trả ngắn hạn của Công ty hiện vượt quá tài sản ngắn hạn hơn 72 tỷ đồng (vào ngày 01/01/2025 là hơn 49 tỷ đồng). Thêm vào đó, Công ty cũng có khoản vay gốc và lãi vay quá hạn thanh toán tính đến ngày 30/06/2025, lần lượt là hơn 36,9 tỷ đồng và hơn 66,3 tỷ đồng (so với hơn 36,9 tỷ đồng và hơn 63,7 tỷ đồng vào ngày 01/01/2025). Các yếu tố này tạo ra sự không chắc chắn đáng kể về khả năng duy trì hoạt động của Công ty trong tương lai.

Tuy nhiên, Ban Giám đốc Công ty đang tích cực thực hiện các biện pháp cần thiết để cải thiện tình hình tài chính và cơ cấu lại các khoản nợ quá hạn. Đồng thời, Công ty Gang Thép (Công ty con) cũng đang hoàn tất thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khai thác, chế biến mỏ sắt tại xóm Chòi Hãn, xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, cũng như gia hạn giấy phép khai thác quặng sắt tại mỏ Xóm Vĩ, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, và dự kiến sẽ hoàn tất trong năm 2025. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty được lập dựa trên giả định hoạt động liên tục.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**30. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và thuyết minh tương ứng là số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 đã được soát xét, sau khi được điều chỉnh hồi tố.

Việc điều chỉnh phát sinh do Công ty Cổ phần Gang thép Công nghiệp Việt Nam (“Công ty Gang thép” – công ty con) nhận được thông báo từ các Ngân hàng về số dư nợ phải trả, trong đó có bao gồm số lãi vay và tiền phạt lũy kế đến ngày 31/12/2024 liên quan đến các khoản nợ của Công ty Gang thép tại các Ngân hàng này.

Theo đó, các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam đã được điều chỉnh như sau:

**- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:**

- Chi phí hoạt động tài chính (Mã số 22): tăng 2.617.721.233 đồng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp (Mã số 26): tăng 2.084.218.320 đồng;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế (Mã số 50): giảm 4.701.939.553 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 60): giảm 4.701.939.553 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Mã số 70): giảm 1.029,23 đồng

**- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất:**

- Lợi nhuận trước thuế (Mã số 01): giảm 4.701.939.553 đồng;
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT (Mã số 02): tăng 2.084.218.320 đồng;
- Chi phí lãi vay (Mã số 06): tăng 2.617.721.233 đồng.

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu



Ngô Văn Khánh

Kế toán trưởng



Ngô Văn Khánh

Tổng Giám đốc



Bùi Thủy Linh





**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

[www.uhy.vn](http://www.uhy.vn)

Kiểm toán | Thuế | Kế toán | Tư vấn | Đào tạo | Định giá